TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **71**/2024/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 17 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Văn K, sinh năm 1973;

HKTT: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ hiện tại: số 6, đường Phạm Quý Thích, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Cao Thị P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn K và chị Cao Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đinh Văn K và chị Cao Thị P thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức và các vấn đề khác:* Vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Anh Đinh Văn K tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003759, ngày 05 tháng 4 năm 2024, trả lại cho anh K 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Trung